

Bản án số: 881 /2018/HSPT
Ngày 28 tháng 12 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 583/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Dương Công B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 07/9/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2), sinh năm 1983; tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh T và bà Nguyễn Thị Mỹ L; bị cáo có vợ là Neàng Chanh T1, sinh năm 1981, bị cáo có 2 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 30/6/2006, bị Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về các tội: Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2009.

Ngày 18/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang xử phạt 2 năm 6 tháng tù về các tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 22/02/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Hậu Giang xử phạt 2 năm tù về tội: Trốn khỏi nơi giam giữ. Chấp hành xong 2 bản án ngày 09/7/2014.

Tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam ngày 13/3/2018 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Trọng T2, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo:

Người bị hại:

1. Thạch Xuân X (chết)

- *Người đại diện hợp pháp:*

Thạch Hùng S, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ.

Là cha ruột, đại diện gia đình, tham gia phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn S1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ.

2. Thạch Thị Minh N, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ.

3. Lê Thành Đ, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp V, thị trấn V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Dương Công B đã có quan hệ tình cảm với Thạch Thị Minh N. Do B đang có vợ và 2 con nên gia đình của N không chấp nhận quan hệ này. B và N đến Thành phố Hồ Chí Minh, sinh sống.

Khoảng tháng 8-2017, N có quan hệ tình cảm với Nguyễn Văn S1. B biết được, nên đã ghen tuông, thường xuyên cãi vã và đánh N. Khoảng tháng 2-2018, N trở về gia đình, tại ấp V, xã V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28-2-2018, B hẹn N đến thành phố L, tỉnh An Giang, sinh sống vài ngày, rồi sau đó về Cần Thơ, nhưng không đến nhà của cha mẹ N. Khoảng 15 giờ ngày 2-3-2018, B đón xe khách, đi về Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không đón được. B gọi điện thoại cho N, nhưng không được. B thuê xe mô tô, chở đi tìm, nhưng vẫn tìm không được. B quyết định đến nhà của N. Trên đường, B mua 2 cây dao có mũi nhọn và cán bằng gỗ, để phòng khi xảy ra X đột. Khi đến nơi, vẫn không tìm được N. Ông Thạch Hùng S (là cha của N) cự cãi, rồi đuổi B đi. B bỏ đi.

Trên đường, khi đến dốc cầu T, Ấp V, xã V1, huyện V2, thành phố Cần Thơ, B nhìn thấy ông Nguyễn Văn T3 dừng xe mô tô biển số 65FH-0413, rồi đi vào quán nước. Thấy chìa khóa vẫn còn trên xe, B lén lút điều khiển xe bỏ chạy.

Khi B đến khu vực phía trước Ủy ban nhân dân xã V, Nguyễn Văn S1 điều khiển xe mô tô, chở Thạch Xuân X (là em út của N), đuổi theo. Gần đến chợ số 5 (ấp V, xã V), Sáng đuổi kịp và co chân đạp xe của B, nhưng B đã không ngã. B quay đầu xe lại. Sáng tiếp tục đuổi theo và ép xe của B. B chủ động cho xe ngã vào lề phải. X cầm dao tự chế, có lưỡi hình răng cưa, xông tới chém B. B lấy 2 cây dao ra. Sáng ném 2 cục gạch về phía B, nhưng không trúng. X vẫn xông tới và đã bị B đâm trúng vào ngực. X ngã quỵ. B nắm cổ áo của X, kéo dây, nhưng X bất động. B điều khiển xe mô tô biển số 65FH-0413, bỏ trốn.

Theo Kết luận Giám định pháp y, X bị các vết thương như sau:

- Vết 1: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục (4x1,5) cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, xuyên thấu, đứt thủng tim.

- Vết 2: Đứt da một đường thẳng từ đầu vết 1 đến ngực phải (5,5x0,3) cm, bờ vết sắc gọn.

- Vết 3: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da vùng ngực trái, hình bầu dục (2,5x0,6) cm, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, xuyên thấu, đứt thủng gan.

- Vết 4: Đứt da một đường thẳng vùng bụng phải (2x0,1) cm, cách vết 2 - 6 cm, bờ vết sắc gọn.

- Vết 5: Đứt da một đường thẳng vùng bụng phải (2x0,1) cm, cách vết 4 - 13 cm.

Thạch Xuân X tử vong do choáng mất máu cấp, sau vết thương gây đứt thủng tim và gan.

Chi phí mai táng là 20.965.000 đồng.

Lúc 1 giờ ngày 13-3-2018, B bị bắt tại ấp C, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo kết quả định giá, xe mô tô biển số 65FH-0413 có giá trị là 2.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Công B phạm các tội Giết người và Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm p khoản 1 Điều 123; điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Dương Công B 18 (mười tám) năm tù về tội Giết người và 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-3-2018.

Ngoài ra bản án còn xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2018 bị cáo Dương Công B kháng cáo cho rằng bị cáo không cố ý giết chết bị hại mà do phòng vệ chính đáng nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu xử lý tên Nguyễn Văn S1. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện rút kháng cáo đối với yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Bị cáo thừa nhận đã giết chết anh X, tại nơi xảy ra vụ án không phải là đường cùng, không còn lối thoát nhưng bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát trên cơ thể của anh X, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội: “Giết người” theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội và áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 18 năm tù là phù hợp, nên bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo; đối với phần bị cáo rút kháng cáo yêu cầu đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội giết người theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật; tuy nhiên, xử phạt bị cáo 18 năm tù là quá nặng, vì trong vụ án này cũng có lỗi của người bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm 20.000.000 đồng, nên áp dụng điểm b, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không tranh tụng, chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Công B đúng quy định của pháp luật nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng thì thấy:

[1]. Theo trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì giữa bị cáo và bị hại Thạch Xuân X không có mâu thuẫn, nhưng bị hại đã dùng dao chặt đá rượt đuổi chém bị cáo, bị cáo bỏ chạy nên bị hại không chém được bị cáo; hành vi của bị hại là trái pháp luật, nhưng chưa gây ra hậu quả, bị cáo cũng chưa bị dồn đến đường cùng, vì không gian nơi đánh nhau đường rộng, bị cáo có thể chọn giải pháp bỏ chạy, bị cáo không thực hiện, ngược lại bị cáo rút 2 con dao Thái Lan tấn công đâm, chém bị hại. Theo kết quả giám định pháp y thì người bị hại bị đâm 5 vết thương tại vùng ngực trái, phải và vùng bụng, thể hiện hành vi của bị cáo rất quyết liệt đến cùng, hậu quả bị cáo đã gây tử vong cho bị hại, nên không chấp

nhận việc bị cáo cho rằng phòng vệ chính đáng. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội: “Giết người” theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Cấp sơ thẩm đã phân tích tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo đã gây ra; đồng thời áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 18 năm tù về tội giết người là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là căn cứ mới giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nên sửa án sơ thẩm và tổng hợp hình phạt đối với tội Trộm cắp tài sản bị cáo không có kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, yêu cầu xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không được chấp nhận.

[3]. Đối với kháng cáo đề nghị xử lý Nguyễn Văn S1, bị cáo tự nguyện rút tại phiên tòa, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2); sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2) phạm tội: “Giết người”;

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2) 17 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2) phải chấp hành hình phạt chung 17 (mười bảy) năm tù về tội: “Giết người” và 03 (ba) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng cộng là 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2018.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2) đề nghị xử lý Nguyễn Văn S1.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Công B (tên gọi khác: B1, B2) không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- CA thành phố Cần Thơ (1);
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ (1);
- Trại tạm giam Công an thành phố Cần Thơ (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu (3) 14b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

